

Số: 09 /QĐ-TrTNCUD

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai
dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-SKH&CN ngày 12/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng (hoặc Phó phụ trách) các Phòng, Xưởng thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&CN (b/c);
- GD và các PGĐ Trung tâm;
- Kế toán trưởng;
- Lưu VT, HCTH_(MH).

GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Yến

Đơn vị: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ
Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ- TrTNCUD ngày 26/08/2025 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ)

Dvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác	
1	Tổng thu hoạt động SXKD, dịch vụ, thu khác	
	- Hoạt động SXKD, dịch vụ, thu khác	
2	Tổng chi từ nguồn thu được để lại	
	- Hoạt động SXKD, dịch vụ, thu khác	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.681,161
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	4.065,265
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.761,265
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.304,000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	2.615,895
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
6.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.615,895
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	